

Số: 207/2019/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 04 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 241/2019/HNST ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971
Địa chỉ: 75/32/10 L, phường H, quận P, TPH
- Ông Ngô Khắc L1, sinh năm 1970
Địa chỉ: 75/32/10 L, phường H, quận P, TPH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Ngô Khắc L1 cùng trình bày: ông bà tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường H, quận P, TPH và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 29/01/2009. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng không cùng nhau chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống vì vậy tình cảm ngày càng phai nhạt nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau khoảng 8 năm nay. Nay ông bà nhận thấy không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ để nuôi dạy con cái là không có. Vì vậy nay ông bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về quan hệ con chung: cả hai có 02 con chung tên Ngô Tuyết Lan T1, sinh ngày 02/8/1999 và Ngô Thanh K, sinh ngày 02/12/2007. Cả hai thỏa thuận giao trẻ Khải cho bà Trung nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông L1 do bà T không yêu cầu. Riêng chung tên Ngô Tuyết Lan T1 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Ngô Khắc L1 thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Ngô Khắc L1 theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01/2008 ngày 29/01/2008 của UBND phường H, quận P, TPH cấp cho bà T và ông L1 chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Ngô Thanh K, sinh ngày 02/12/2007 cho bà Trung trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Long do bà Trung không yêu cầu. Riêng con chung tên Ngô Tuyết Lan T1, sinh ngày 02/8/1999 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp bà Trung không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà T hoặc ông L1, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông L1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do bà T và ông L1 tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T và ông L1 đã nộp theo biên lai thu số 0012685 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà T và ông L1 đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TPHCM;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Trúc Lý